

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Số: 717 /DHN-ĐBCL&KT
V/v lấy ý kiến rộng rãi dự thảo Chuẩn đầu ra
trình độ đại học, sau đại học
các ngành đào tạo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: các cá nhân, đơn vị

Thực hiện đào tạo nguồn nhân lực Dược có chất lượng cao, giỏi về nghiệp vụ và có phẩm chất đạo đức phù hợp với nhu cầu xã hội và có thể hội nhập quốc tế là một trong những sứ mạng của Trường Đại học Dược Hà Nội. Năm 2021, Nhà trường dự kiến tuyển sinh chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Dược học đồng thời tiến hành rà soát định kỳ các CTĐT ngành Dược học, các trình độ. Để chuẩn bị cho việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, trên cơ sở mục tiêu đào tạo đã được xác định, Nhà trường đã tiến hành xây dựng dự thảo:

- Chuẩn đầu ra ngành Dược học chất lượng cao, trình độ đại học;
- Chuẩn đầu ra ngành Dược học, trình độ đại học;
- Chuẩn đầu ra 06 ngành, trình độ thạc sĩ;
- Chuẩn đầu ra 07 ngành, trình độ tiến sĩ;
- Chuẩn đầu ra 02 ngành, trình độ DSKKI;
- Chuẩn đầu ra 02 ngành, trình độ DSKKII.

Dự thảo Chuẩn đầu ra hiện nay được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường. Để đảm bảo chuẩn đầu ra và việc đào tạo nhân lực Dược, các trình độ có tính khoa học, thực tiễn và đáp ứng nhu cầu xã hội, Nhà trường rất mong nhận được các ý kiến góp ý của các nhà quản lý, các nhà khoa học, giảng viên, sinh viên, nhà tuyển dụng, nhà sử dụng lao động, cựu sinh viên, các trường/khoa cùng khối ngành, ... trong và ngoài trường.

Bản góp ý xin được gửi về Trường **trước ngày** 04/11/2021 theo địa chỉ: Phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí - Trường Đại học Dược Hà Nội, 13-15 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Điện thoại: 024.39335535, email: p.ktkdcl@hup.edu.vn.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- PHT. Đinh T. T. Hải (để thực hiện);
- Trang thông tin điện tử của Trường;
- Lưu VT, ĐBCL&KT.

HIỆU TRƯỞNG

**TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI**
Nguyễn Hải Nam

DỰ THẢO 5

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)

Tên ngành đào tạo: Dược học - chất lượng cao

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Vận dụng được cơ sở lý luận triết học về đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.2. Đạt trình độ tiếng Anh từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.3. Ứng dụng kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam, luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong hoạt động nghề nghiệp.

1.4. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của quản lý về lập kế hoạch, tổ chức, điều hành, giám sát và điều chỉnh quy trình để hướng tới tối ưu hoá các hoạt động chuyên môn.

1.5. Vận dụng được kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản trong soạn thảo, trình bày văn bản, tính toán, thống kê và sử dụng hiệu quả một số phần mềm thông dụng trong lĩnh vực Dược.

1.6. Vận dụng được kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học để thực hiện một số nghiên cứu trong lĩnh vực Dược.

1.7. Vận dụng được các kiến thức cơ bản, cốt lõi và công nghệ để xây dựng công thức, quy trình sản xuất các dạng bào chế qui ước và hiện đại; xây dựng quy trình sản xuất nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

1.8. Vận dụng được các kiến thức cơ bản và cốt lõi để phát triển dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và hướng dẫn sử dụng được các sản phẩm có nguồn gốc dược liệu.

1.9. Vận dụng được các kiến thức cập nhật liên quan đến sử dụng thuốc để tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý cho nhân viên y tế và người bệnh.

1.10. Vận dụng được một số phương pháp, chức năng quản lý và kinh tế dược trong chu trình cung ứng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng ở quy mô, đơn vị khác nhau.

1.11. Vận dụng được kiến thức cơ bản và quản lý trong đảm bảo chất lượng nguyên liệu làm thuốc, thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Thực hiện các biện pháp để đảm bảo an toàn cho người lao động, môi trường và cộng đồng trong thực hành và sản xuất.

2.2. Triển khai thực hành tốt (GPs) trong sản xuất, đảm bảo chất lượng, tồn trữ, cung ứng thuốc.

2.3. Tổng hợp, phân biện, phổ biến được các thông tin cơ bản liên quan đến thuốc, sức khỏe cho cộng đồng trong và ngoài nước.

2.4. Tham gia thực hiện được một số đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực dược.

2.5. Có khả năng dẫn dắt nhóm chuyên môn và tư duy khởi nghiệp.

2.6. Sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp, trao đổi học thuật và nghiên cứu trong lĩnh vực dược

2.7. Soạn thảo, trình bày văn bản, tìm kiếm thông tin y học, tính toán thống kê, sử dụng hiệu quả một số phần mềm thông dụng trong lĩnh vực dược và biện giải được kết quả liên quan.

2.8. Đưa ra được các ý tưởng, giải pháp phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế, đáp ứng linh hoạt, kịp thời với sự thay đổi của môi trường trong nước và quốc tế.

2.9. Có kỹ năng giao tiếp và hợp tác hiệu quả với nhiều đối tượng khác nhau.

2.10. Xây dựng, triển khai được quy trình sản xuất một số nguyên liệu làm thuốc, thuốc thông dụng, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

2.11. Thực hiện được quy trình chế biến, sản xuất, kiểm nghiệm và tư vấn, hướng dẫn sử dụng được một số dược liệu và chế phẩm có nguồn gốc từ dược liệu, thuốc cổ truyền.

2.12. Tham gia được việc xây dựng kế hoạch điều trị cho người bệnh; phát hiện, giải quyết được một số vấn đề liên quan đến thuốc trong tình huống lâm sàng.

2.13. Thực hiện được các phương pháp, chức năng quản lý và kinh tế được trong chu trình cung ứng thuốc ở quy mô, đơn vị khác nhau.

2.14. Thực hiện được các quá trình đảm bảo chất lượng nguyên liệu làm thuốc, thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng trong sản xuất và cung ứng.

3. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1. Hoạt động nghề nghiệp theo tiêu chuẩn đạo đức, đúng qui định của pháp luật.

3.2. Lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động về dược.

3.3. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, tự học, tự cập nhật, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3.4. Có khả năng thuyết trình, bảo vệ, phân biện ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực dược và đưa ra những kết luận phù hợp, chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.5. Có khả năng hướng dẫn, tự giám sát và giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

3.6. Có khả năng làm việc độc lập và phối hợp làm việc nhóm trong môi trường hội nhập.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Làm việc ở vị trí nghiên cứu và phát triển trong các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có hoạt động nghiên cứu, sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.2. Làm việc tại bộ phận sản xuất trong các cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng trong nước và môi trường quốc tế.

4.3. Làm việc tại các bộ phận đảm bảo chất lượng, kiểm tra chất lượng trong các viện kiểm nghiệm, trung tâm kiểm nghiệm, nhà máy sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.4. Làm việc trong các bệnh viện, trung tâm y tế, nhà thuốc, trung tâm thử nghiệm lâm sàng trong nước và môi trường quốc tế.

4.5. Đảm nhiệm vị trí kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng trong nước và môi trường quốc tế.

4.6. Đảm nhiệm vị trí chuyên môn trong các cơ quan quản lý về thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.7. Làm việc ở các vị trí chuyên môn, giảng dạy, nghiên cứu trong các cơ sở đào tạo và nghiên cứu phù hợp thuộc lĩnh vực Dược

4.8. Thành lập và điều hành các doanh nghiệp trong lĩnh vực Dược.

4.9. Hợp tác và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Dược với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

4.10. Đảm nhiệm các vị trí công tác tại các cơ quan, đơn vị khác có yêu cầu sử dụng dược sỹ.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng tự học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn, duy trì và phát triển các kỹ năng mềm trong môi trường quốc tế.

5.2. Có khả năng tham gia các khóa đào tạo liên tục, bồi dưỡng trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

5.3. Có khả năng theo học các chương trình đào tạo sau đại học trong và ngoài nước.

6. Các tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 quy định về chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

6.3. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.4. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.5. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.6. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.7. Công văn số 769/QLCL-KĐCLCTGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.8. Quyết định số 4815/QĐ-BYT ngày 15/10/2019 của Bộ Y tế phê duyệt tài liệu "Chuẩn năng lực cơ bản của Dược sỹ Việt Nam".

6.9. Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.10. Thông tư 23/2014/TT- TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 về ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DỰ THẢO 5

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)

Tên ngành đào tạo: Dược học (Pharmacy)

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Vận dụng được cơ sở lý luận triết học về đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.2. Đạt trình độ tiếng Anh từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.3. Ứng dụng được kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam, luật Dược và các văn bản qui phạm pháp luật khác liên quan trong hoạt động nghề nghiệp.

1.4. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của quản lý về lập kế hoạch, tổ chức, điều hành, giám sát để hướng tới tối ưu hoá trong các hoạt động chuyên môn.

1.5. Vận dụng được kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản trong soạn thảo, trình bày văn bản, tính toán, thống kê và sử dụng một số phần mềm thông dụng trong lĩnh vực Dược.

1.6. Vận dụng được các kiến thức cơ bản và công nghệ để xây dựng công thức, quy trình và sản xuất các dạng bào chế thông dụng; xây dựng quy trình sản xuất một số nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

1.7. Vận dụng được các kiến thức cơ bản để phát triển dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và hướng dẫn sử dụng được các sản phẩm có nguồn gốc dược liệu.

1.8. Vận dụng các kiến thức cơ bản liên quan đến sử dụng thuốc hợp lý nhằm tối ưu hóa sử dụng thuốc trong một số tình huống lâm sàng thường gặp.

1.9. Vận dụng được một số phương pháp, chức năng quản lý và kinh tế dược trong các hoạt động cung ứng thuốc ở quy mô, đơn vị khác nhau.

1.10. Vận dụng được kiến thức cơ bản và quản lý trong đảm bảo chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

1.11. Có kiến thức bổ trợ về một trong các lĩnh vực sau (phân định hướng chuyên ngành)

1.11.1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về bào chế và công nghệ dược phẩm trong nghiên cứu phát triển, sản xuất một số nguyên liệu làm thuốc, thuốc và mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

1.11.2. Vận dụng được các kiến thức trong bảo tồn, nghiên cứu phát triển nguồn dược liệu ở Việt Nam; xây dựng công thức, quy trình sản xuất một số dạng thuốc, sản phẩm bảo vệ sức khỏe có nguồn gốc từ dược liệu, thuốc cổ truyền.

1.11.3. Vận dụng các kiến thức cập nhật liên quan đến sử dụng thuốc hợp lý để tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc cho cán bộ y tế và người bệnh.

1.11.4. Vận dụng được kiến thức kinh tế, quản trị trong quản lý cung ứng thuốc, kinh doanh thuốc, dược cộng đồng.

1.11.5. Vận dụng được các phương pháp phân tích hiện đại trong đánh giá chất lượng, nghiên cứu phát triển thuốc và nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Thực hiện các biện pháp để đảm bảo an toàn cho người lao động, môi trường và cộng đồng trong thực hành và sản xuất.

2.2. Triển khai thực hành tốt (GPs) trong sản xuất, đảm bảo chất lượng, tồn trữ, cung ứng thuốc.

2.3. Khai thác, đánh giá, phản biện và phổ biến được các thông tin cơ bản liên quan đến thuốc và sức khỏe.

2.4. Có kỹ năng dẫn dắt nhóm chuyên môn và tư duy khởi nghiệp.

2.5. Sử dụng được tiếng Anh trong các tình huống cơ bản của giao tiếp, trao đổi học thuật và nghiên cứu trong lĩnh vực dược.

2.6. Soạn thảo, trình bày văn bản, tìm kiếm thông tin y học, tính toán, thống kê, sử dụng được một số phần mềm thông dụng trong lĩnh vực dược và biện giải kết quả liên quan.

2.7. Đưa ra các ý tưởng, giải pháp phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế, đáp ứng kịp thời với sự thay đổi của môi trường.

2.8. Có kỹ năng giao tiếp và hợp tác hiệu quả với nhiều đối tượng khác nhau.

2.9. Xây dựng, triển khai được quy trình sản xuất một số nguyên liệu làm thuốc, thuốc thông dụng, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

2.10. Thực hiện được quy trình chế biến, sản xuất, kiểm nghiệm và tư vấn, hướng dẫn sử dụng được một số dược liệu và chế phẩm có nguồn gốc từ dược liệu, thuốc cổ truyền.

2.11. Tham gia được một số hoạt động cơ bản trong triển khai, theo dõi, giám sát sử dụng thuốc trên người bệnh và một số hoạt động thúc đẩy việc sử dụng thuốc hợp lý tại cơ sở y tế.

2.12. Thực hiện được một số phương pháp, chức năng quản lý và kinh tế được trong một số hoạt động cung ứng thuốc ở quy mô, đơn vị khác nhau.

2.13. Thực hiện được các quá trình đảm bảo chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc trong sản xuất và cung ứng thuốc.

2.14. Có kỹ năng hỗ trợ về một trong các lĩnh vực sau (phân định hướng chuyên ngành)

2.14.1. Nghiên cứu phát triển, thực hiện được quy trình sản xuất một số nguyên liệu làm thuốc, thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng bằng công nghệ hiện đại.

2.14.2. Bảo tồn, nghiên cứu phát triển dược liệu, thuốc cổ truyền ở Việt Nam; xây dựng được công thức, quy trình sản xuất một số dạng thuốc hiện đại có nguồn gốc từ dược liệu.

2.14.3. Tham gia được vào việc xây dựng kế hoạch điều trị cho người bệnh; phát hiện, giải quyết được một số vấn đề liên quan đến thuốc trong tình huống lâm sàng.

2.14.4. Tham gia thực hiện được một số nghiên cứu dịch tễ, kinh tế được, được cộng đồng cơ bản; thực hiện được các chiến lược quản trị, marketing, quản lý trong hoạt động doanh nghiệp dược.

2.14.5. Thực hiện được phương pháp phân tích hiện đại trong đánh giá chất lượng, nghiên cứu phát triển thuốc và nguyên liệu làm thuốc.

3. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Hoạt động nghề nghiệp theo tiêu chuẩn đạo đức, đúng qui định của pháp luật.

3.2. Lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động về dược.

3.3. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, tự học, tự cập nhật, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3.4. Có khả năng thuyết trình, bảo vệ, phản biện ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực dược và đưa ra những kết luận phù hợp, chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.5. Có khả năng hướng dẫn, tự giám sát và giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

3.6. Có khả năng làm việc độc lập hoặc phối hợp làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Làm việc ở vị trí nghiên cứu và phát triển trong các doanh nghiệp, tổ chức có hoạt động nghiên cứu, sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.2. Làm việc tại bộ phận sản xuất trong các cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng

4.3. Làm việc tại các bộ phận đảm bảo chất lượng, kiểm nghiệm trong các viện kiểm nghiệm, trung tâm kiểm nghiệm, nhà máy sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.4. Làm việc trong các bệnh viện, trung tâm y tế, nhà thuốc, trung tâm thử nghiệm lâm sàng.

4.5. Đảm nhiệm vị trí kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.6. Đảm nhiệm vị trí chuyên môn trong các cơ quan quản lý về thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.7. Làm việc ở các vị trí chuyên môn, giảng dạy, nghiên cứu trong các cơ sở đào tạo và nghiên cứu phù hợp thuộc lĩnh vực Dược.

4.8. Tham gia thành lập và điều hành doanh nghiệp trong lĩnh vực dược.

4.9. Tham gia hợp tác và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực dược.

4.10. Đảm nhiệm các vị trí công tác tại các cơ quan, đơn vị khác có yêu cầu sử dụng dược sỹ.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng tự học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn, duy trì và phát triển các kỹ năng mềm.

5.2. Có khả năng tham gia các khóa đào tạo liên tục, bồi dưỡng trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

5.3. Có khả năng theo học các chương trình đào tạo sau đại học trong và ngoài nước.

6. Các tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 quy định về chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

6.3. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.4. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.5. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.6. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.7. Công văn số 769/QLCL-KĐCLCTGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.8. Quyết định số 4815/QĐ-BYT ngày 15/10/2019 của Bộ Y tế phê duyệt tài liệu "Chuẩn năng lực cơ bản của Dược sỹ Việt Nam".

6.9. Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DỰ THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)

Tên ngành đào tạo: Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Vận dụng cơ sở lý luận triết học, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc thực hiện chiến lược phát triển khoa học công nghệ, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.2. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.3. Vận dụng được các kiến thức về sinh dược học bào chế, sản xuất, phát triển thuốc, đảm bảo chất lượng, cung ứng, tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng ứng dụng trong chuyên ngành.

1.4. Vận dụng được các nguyên lý của quản trị trong hoạt động nghề nghiệp và điều hành tổ chức.

1.5. Vận dụng được các kiến thức về khoa học, y dược học cơ sở và phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu thuốc lĩnh vực công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc.

1.6. Làm chủ kiến thức chuyên môn sâu về các kỹ thuật, công nghệ hiện đại trong nghiên cứu - phát triển, sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Xây dựng, triển khai và kiểm soát, thẩm định được kế hoạch về công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và các chương trình y tế quốc gia.

2.2. Tổ chức và triển khai được một số hoạt động khoa học công nghệ trong lĩnh vực Dược.

2.3. Phát hiện các vấn đề bất cập và xác định nguyên nhân trong thực hành nghề nghiệp.

2.4. Truyền tải các thông tin liên quan đến thuốc dựa trên nghiên cứu, trao đổi các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và ngoài ngành.

2.5. Sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp, trao đổi học thuật và nghiên cứu trong lĩnh vực dược.

2.6. Sử dụng thành thạo một số phần mềm thông dụng trong ngành công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc.

2.7. Có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thuộc ngành công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc một cách khoa học.

2.8. Triển khai nghiên cứu phát triển nguyên liệu làm thuốc, thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

2.9. Tổ chức thực hiện sản xuất nguyên liệu làm thuốc, thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng ứng dụng các công nghệ hiện đại.

2.10. Chỉ đạo thực hiện pha chế tại chỗ một số thuốc khi có nhu cầu.

3. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1. Phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc ngành được đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị

3.2. Đưa ra các ý tưởng và đáp ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường, hoàn thành các công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo.

3.3. Phản biện các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực dược, đưa ra kết luận mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.4. Tổ chức, quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn thường xuyên, liên tục.

3.5. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực hướng dẫn, dẫn dắt chuyên môn.

3.6. Có khả năng tổ chức và làm việc độc lập, theo nhóm để thử nghiệm, phát triển những giải pháp mới, công nghệ mới trong ngành được đào tạo.

3.7. Làm chủ các tình huống trong giao tiếp, soạn thảo, thuyết trình, đàm phán và bảo vệ kết quả liên quan đến nghề nghiệp.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng thạc sĩ dược học trong các cơ quan quản lý, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.2. Tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu chuyên môn dược.

4.3. Tự tạo lập doanh nghiệp và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng.

4.4. Đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý, chuyên viên, chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng tự học tập, nâng cao kiến thức chuyên môn, tự đào tạo và đào tạo

5.2. Có khả năng theo học chương trình đào tạo tiến sĩ dược học

5.3. Có khả năng thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực dược

6. Các tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.4. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.5. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.6. Công văn số 769/QLCL-KĐCLCTGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.7. Quyết định số 768/QĐ-DHN ngày 15/10/2021 ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DỰ THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)

Tên ngành đào tạo: Dược lý và dược lâm sàng

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Vận dụng cơ sở lý luận triết học, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc thực hiện chiến lược phát triển khoa học công nghệ, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.2. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.3. Vận dụng được các kiến thức về sinh dược học bào chế, sản xuất, phát triển thuốc, đảm bảo chất lượng, cung ứng, tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng ứng dụng trong chuyên ngành.

1.4. Vận dụng được các nguyên lý của quản trị trong hoạt động nghề nghiệp và điều hành tổ chức.

1.5. Vận dụng được các kiến thức về khoa học, y dược học cơ sở và phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu thuộc lĩnh vực dược lý và dược lâm sàng

1.6. Làm chủ kiến thức chuyên môn sâu về nghiên cứu tiền lâm sàng và lâm sàng, dược lý phân tử, sử dụng thuốc hợp lý trong điều trị, chăm sóc dược cho người bệnh

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Xây dựng, triển khai và kiểm soát, thẩm định được kế hoạch về công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và các chương trình y tế quốc gia.

2.2. Tổ chức và triển khai được một số hoạt động khoa học công nghệ trong lĩnh vực Dược.

2.3. Phát hiện các vấn đề bất cập và xác định nguyên nhân trong thực hành nghề nghiệp.

2.4. Truyền tải các thông tin liên quan đến thuốc dựa trên nghiên cứu, trao đổi các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và ngoài ngành.

2.5. Sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp, trao đổi học thuật và nghiên cứu trong lĩnh vực dược.

2.6. Sử dụng thành thạo một số phần mềm thông dụng trong ngành dược lý và dược lâm sàng.

2.7. Có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thuộc ngành dược lý và dược lâm sàng một cách khoa học.

- 2.8. Thiết kế và triển khai được các nghiên cứu được lý tiền lâm sàng và lâm sàng.
- 2.9. Tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai điều trị cho người bệnh.
- 2.10. Thực hiện theo dõi, giám sát việc sử dụng thuốc trên bệnh nhân.
- 2.11. Tham gia các hoạt động nhằm cải thiện sử dụng thuốc hợp lý tại cơ sở khám, chữa bệnh.

3. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm

- 3.1. Phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc ngành được đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị
- 3.2. Đưa ra các ý tưởng và đáp ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường, hoàn thành các công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo.
- 3.3. Phản biện các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực được, đưa ra kết luận mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.
- 3.4. Tổ chức, quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn thường xuyên, liên tục.
- 3.5. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực hướng dẫn, dẫn dắt chuyên môn.
- 3.6. Có khả năng tổ chức và làm việc độc lập, theo nhóm để thử nghiệm, phát triển những giải pháp mới, công nghệ mới trong ngành được đào tạo.
- 3.7. Làm chủ các tình huống trong giao tiếp, soạn thảo, thuyết trình, đàm phán và bảo vệ kết quả liên quan đến nghề nghiệp.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- 4.1. Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng thạc sĩ dược học trong các cơ quan quản lý, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.
- 4.2. Tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu chuyên môn được.
- 4.3. Tự tạo lập doanh nghiệp và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng.
- 4.4. Đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý, chuyên viên, chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- 5.1. Có khả năng tự học tập, nâng cao kiến thức chuyên môn, tự đào tạo và đào tạo
- 5.2. Có khả năng theo học chương trình đào tạo tiến sĩ dược học
- 5.3. Có khả năng thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực được

6. Các tài liệu tham khảo

- 6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.
- 6.2. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.4. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.5. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.6. Công văn số 769/QLCL-KĐCLCTGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.7. Quyết định số 768/QĐ-DHN ngày 15/10/2021 ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DỰ THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)

Tên ngành đào tạo: Tổ chức quản lý dược

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Vận dụng cơ sở lý luận triết học, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc thực hiện chiến lược phát triển khoa học công nghệ, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.2. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.3. Vận dụng được các kiến thức về sinh dược học bào chế, sản xuất, phát triển thuốc, đảm bảo chất lượng, cung ứng, tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng ứng dụng trong chuyên ngành.

1.4. Vận dụng được các nguyên lý của quản trị trong hoạt động nghề nghiệp và điều hành tổ chức.

1.5. Vận dụng được các kiến thức về khoa học, y dược học cơ sở và phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu thuộc lĩnh vực tổ chức quản lý dược.

1.6. Làm chủ kiến thức chuyên môn sâu trong quản lý nhà nước về dược; quản trị các tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực dược, quản lý công nghệ y tế.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Xây dựng, triển khai và kiểm soát, thẩm định được kế hoạch về công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và các chương trình y tế quốc gia.

2.2. Tổ chức và triển khai được một số hoạt động khoa học công nghệ trong lĩnh vực Dược.

2.3. Phát hiện các vấn đề bất cập và xác định nguyên nhân trong thực hành nghề nghiệp.

2.4. Truyền tải các thông tin liên quan đến thuốc dựa trên nghiên cứu, trao đổi các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và ngoài ngành.

2.5. Sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp, trao đổi học thuật và nghiên cứu trong lĩnh vực dược.

2.6. Sử dụng thành thạo một số phần mềm thông dụng trong ngành tổ chức quản lý dược.

2.7. Có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thuộc ngành tổ chức quản lý dược một cách khoa học.

2.8. Tư vấn xây dựng các chính sách về dược.

2.9. Thực hiện được các chức năng của quản lý, các phương pháp đánh giá công nghệ y tế, nghiên cứu dịch tễ dược để xác định nhu cầu và lựa chọn, mua sắm thuốc trong cơ sở khám, chữa bệnh đảm bảo hợp lý, kinh tế.

2.10. Tổ chức và quản lý các hoạt động tồn trữ, phân phối, cấp phát và bán lẻ thuốc.

2.11. Có khả năng tổ chức và quản lý cơ sở kinh doanh dược.

3. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1. Phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc ngành dược đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị

3.2. Đưa ra các ý tưởng và đáp ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường, hoàn thành các công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo.

3.3. Phản biện các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực dược, đưa ra kết luận mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.4. Tổ chức, quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn thường xuyên, liên tục.

3.5. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực hướng dẫn, dẫn dắt chuyên môn.

3.6. Có khả năng tổ chức và làm việc độc lập, theo nhóm để thử nghiệm, phát triển những giải pháp mới, công nghệ mới trong ngành dược đào tạo.

3.7. Làm chủ các tình huống trong giao tiếp, soạn thảo, thuyết trình, đàm phán và bảo vệ kết quả liên quan đến nghề nghiệp.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng thạc sĩ dược học trong các cơ quan quản lý, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.2. Tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu chuyên môn dược.

4.3. Tự tạo lập doanh nghiệp và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng.

4.4. Đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý, chuyên viên, chuyên gia trong lĩnh vực dược đào tạo.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng tự học tập, nâng cao kiến thức chuyên môn, tự đào tạo và đào tạo

5.2. Có khả năng theo học chương trình đào tạo tiến sĩ dược học

5.3. Có khả năng thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực dược

6. Các tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.4. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.5. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.6. Công văn số 769/QLCL-KĐCLCTGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.7. Quyết định số 768/QĐ-DHN ngày 15/10/2021 ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DỰ THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)

Tên ngành đào tạo: Dược liệu - Dược học cổ truyền

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Vận dụng cơ sở lý luận triết học, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc thực hiện chiến lược phát triển khoa học công nghệ, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.2. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.3. Vận dụng được các kiến thức về sinh dược học bào chế, sản xuất, phát triển thuốc, đảm bảo chất lượng, cung ứng, tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng ứng dụng trong chuyên ngành.

1.4. Vận dụng được các nguyên lý của quản trị trong hoạt động nghề nghiệp và điều hành tổ chức.

1.5. Vận dụng được các kiến thức về khoa học, y dược học cơ sở và phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu thuộc lĩnh vực dược liệu - dược học cổ truyền.

1.6. Làm chủ kiến thức chuyên môn sâu về nghiên cứu phát triển thuốc và sản phẩm có nguồn gốc dược liệu và thuốc cổ truyền: điều tra, khảo sát, bảo tồn, khai thác, nuôi trồng, chế biến, phân lập các hợp chất tự nhiên, tiêu chuẩn hóa, kiểm nghiệm, thiết kế, sản xuất; tư vấn và hướng dẫn sử dụng.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Xây dựng, triển khai và kiểm soát, thẩm định được kế hoạch về công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và các chương trình y tế quốc gia.

2.2. Tổ chức và triển khai được một số hoạt động khoa học công nghệ trong lĩnh vực Dược.

2.3. Phát hiện các vấn đề bất cập và xác định nguyên nhân trong thực hành nghề nghiệp.

2.4. Truyền tải các thông tin liên quan đến thuốc dựa trên nghiên cứu, trao đổi các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và ngoài ngành.

2.5. Sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp, trao đổi học thuật và nghiên cứu trong lĩnh vực dược.

2.6. Sử dụng thành thạo một số phần mềm thông dụng trong ngành dược liệu - dược học cổ truyền.

2.7. Có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thuộc ngành dược liệu - dược học cổ truyền một cách khoa học.

2.8. Nghiên cứu phát triển, bảo tồn, khai thác, chế biến, kiểm nghiệm, sản xuất và tư vấn hướng dẫn sử dụng dược liệu và sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu.

2.9. Phát triển và hiện đại hóa các bài thuốc cổ truyền.

3. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1. Phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc ngành dược đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị

3.2. Đưa ra các ý tưởng và đáp ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường, hoàn thành các công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo.

3.3. Phản biện các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực dược, đưa ra kết luận mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.4. Tổ chức, quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn thường xuyên, liên tục.

3.5. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực hướng dẫn, dẫn dắt chuyên môn.

3.6. Có khả năng tổ chức và làm việc độc lập, theo nhóm để thử nghiệm, phát triển những giải pháp mới, công nghệ mới trong ngành dược đào tạo.

3.7. Làm chủ các tình huống trong giao tiếp, soạn thảo, thuyết trình, đàm phán và bảo vệ kết quả liên quan đến nghề nghiệp.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng thạc sĩ dược học trong các cơ quan quản lý, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.2. Tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu chuyên môn dược.

4.3. Tự tạo lập doanh nghiệp và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng.

4.4. Đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý, chuyên viên, chuyên gia trong lĩnh vực dược đào tạo.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng tự học tập, nâng cao kiến thức chuyên môn, tự đào tạo và đào tạo

5.2. Có khả năng theo học chương trình đào tạo tiến sĩ dược học

5.3. Có khả năng thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực dược

6. Các tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.4. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.5. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.6. Công văn số 769/QLCL-KĐCLCTGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.7. Quyết định số 768/QĐ-DHN ngày 15/10/2021 ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DỰ THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)

Tên ngành đào tạo: Hóa sinh dược

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Vận dụng cơ sở lý luận triết học, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc thực hiện chiến lược phát triển khoa học công nghệ, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.2. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.3. Vận dụng được các kiến thức về sinh dược học bào chế, sản xuất, phát triển thuốc, đảm bảo chất lượng, cung ứng, tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng ứng dụng trong chuyên ngành.

1.4. Vận dụng được các nguyên lý của quản trị trong hoạt động nghề nghiệp và điều hành tổ chức.

1.5. Vận dụng được các kiến thức về khoa học, y dược học cơ sở và phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu thuộc lĩnh vực hóa sinh dược.

1.6. Làm chủ kiến thức chuyên môn sâu về hóa sinh, sinh học phân tử và công nghệ sinh học ứng dụng trong phát triển thuốc mới, xét nghiệm lâm sàng và nghiên cứu ảnh hưởng của gen lên đáp ứng thuốc.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Xây dựng, triển khai và kiểm soát, thẩm định được kế hoạch về công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và các chương trình y tế quốc gia.

2.2. Tổ chức và triển khai được một số hoạt động khoa học công nghệ trong lĩnh vực Dược.

2.3. Phát hiện các vấn đề bất cập và xác định nguyên nhân trong thực hành nghề nghiệp.

2.4. Truyền tải các thông tin liên quan đến thuốc dựa trên nghiên cứu, trao đổi các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và ngoài ngành.

2.5. Sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp, trao đổi học thuật và nghiên cứu trong lĩnh vực dược.

2.6. Sử dụng thành thạo một số phần mềm thông dụng trong ngành hóa sinh dược.

2.7. Có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thuộc ngành hóa sinh được một cách khoa học.

2.8. Tham gia các nghiên cứu về hóa sinh, sinh học phân tử, công nghệ sinh học.

2.9. Ứng dụng các kết quả nghiên cứu hóa sinh, sinh học phân tử, công nghệ sinh học trong phát triển thuốc mới, xét nghiệm lâm sàng và ảnh hưởng của gen lên đáp ứng thuốc.

3. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1. Phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc ngành được đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị

3.2. Đưa ra các ý tưởng và đáp ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường, hoàn thành các công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo.

3.3. Phản biện các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực được, đưa ra kết luận mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.4. Tổ chức, quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn thường xuyên, liên tục.

3.5. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực hướng dẫn, dẫn dắt chuyên môn.

3.6. Có khả năng tổ chức và làm việc độc lập, theo nhóm để thử nghiệm, phát triển những giải pháp mới, công nghệ mới trong ngành được đào tạo.

3.7. Làm chủ các tình huống trong giao tiếp, soạn thảo, thuyết trình, đàm phán và bảo vệ kết quả liên quan đến nghề nghiệp.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng thạc sĩ dược học trong các cơ quan quản lý, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.2. Tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu chuyên môn dược.

4.3. Tự tạo lập doanh nghiệp và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng.

4.4. Đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý, chuyên viên, chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng tự học tập, nâng cao kiến thức chuyên môn, tự đào tạo và đào tạo.

5.2. Có khả năng theo học chương trình đào tạo tiến sĩ dược học.

5.3. Có khả năng thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực dược.

6. Các tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.4. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.5. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.6. Công văn số 769/QLCL-KĐCLCTGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.7. Quyết định số 768/QĐ-DHN ngày 15/10/2021 ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DỰ THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)

Kiểm nghiệm thuốc và độc chất

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Vận dụng cơ sở lý luận triết học, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc thực hiện chiến lược phát triển khoa học công nghệ, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.2. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.3. Vận dụng được các kiến thức về sinh dược học bào chế, sản xuất, phát triển thuốc, đảm bảo chất lượng, cung ứng, tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng ứng dụng trong chuyên ngành.

1.4. Vận dụng được các nguyên lý của quản trị trong hoạt động nghề nghiệp và điều hành tổ chức.

1.5. Vận dụng được các kiến thức về khoa học, y dược học cơ sở và phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu thuộc lĩnh vực kiểm nghiệm thuốc và độc chất.

1.6. Làm chủ kiến thức chuyên môn sâu về các kỹ thuật phân tích hiện đại ứng dụng trong tiêu chuẩn hóa và đảm bảo chất lượng thuốc; trong phân tích mỹ phẩm, thực phẩm, độc chất và môi trường

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Xây dựng, triển khai và kiểm soát, thẩm định được kế hoạch về công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và các chương trình y tế quốc gia.

2.2. Tổ chức và triển khai được một số hoạt động khoa học công nghệ trong lĩnh vực Dược.

2.3. Phát hiện các vấn đề bất cập và xác định nguyên nhân trong thực hành nghề nghiệp.

2.4. Truyền tải các thông tin liên quan đến thuốc dựa trên nghiên cứu, trao đổi các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và ngoài ngành.

2.5. Sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp, trao đổi học thuật và nghiên cứu trong lĩnh vực dược.

2.6. Sử dụng thành thạo một số phần mềm thông dụng trong ngành kiểm nghiệm thuốc và độc chất.

2.7. Có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thuộc ngành kiểm nghiệm thuốc và độc chất một cách khoa học.

2.8. Xây dựng các quy trình đảm bảo chất lượng thuốc.

2.9. Tổ chức đo lường và xử lý được các số liệu trong quá trình phân tích kiểm nghiệm và đảm bảo chất lượng thuốc mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

2.10. Xây dựng và thẩm định được tiêu chuẩn chất lượng và phương pháp kiểm nghiệm.

2.11. Thực hiện được các phương pháp phân tích mới trong kiểm nghiệm và nghiên cứu được.

3. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1. Phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc ngành được đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị.

3.2. Đưa ra các ý tưởng và đáp ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường, hoàn thành các công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo.

3.3. Phân biện các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực được, đưa ra kết luận mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.4. Tổ chức, quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn thường xuyên, liên tục.

3.5. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực hướng dẫn, dẫn dắt chuyên môn.

3.6. Có khả năng tổ chức và làm việc độc lập, theo nhóm để thử nghiệm, phát triển những giải pháp mới, công nghệ mới trong ngành được đào tạo.

3.7. Làm chủ các tình huống trong giao tiếp, soạn thảo, thuyết trình, đàm phán và bảo vệ kết quả liên quan đến nghề nghiệp.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng thạc sĩ dược học trong các cơ quan quản lý, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.2. Tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu chuyên môn được.

4.3. Tự tạo lập doanh nghiệp và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng.

4.4. Đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý, chuyên viên, chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng tự học tập, nâng cao kiến thức chuyên môn, tự đào tạo và đào tạo

5.2. Có khả năng theo học chương trình đào tạo tiến sĩ dược học

5.3. Có khả năng thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực được

6. Các tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.4. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.5. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.6. Công văn số 769/QLCL-KĐCLCTGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.7. Quyết định số 768/QĐ-DHN ngày 15/10/2021 ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DUY THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)

Tên ngành đào tạo: Dược lý và dược lâm sàng

Trình độ đào tạo: Dược sĩ chuyên khoa cấp II

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.2. Vận dụng được kiến thức về khoa học y dược học nâng cao và phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong ngành dược lý và dược lâm sàng.

1.3. Vận dụng, phân tích được kiến thức lý thuyết và thực tế chuyên sâu trong điều trị, chăm sóc dược cho người bệnh, thiết kế và triển khai nghiên cứu tiền lâm sàng và lâm sàng.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Có khả năng tham gia chỉ đạo tuyển, đào tạo tuyển, đào tạo và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ chuyên môn.

2.2. Phát hiện, phân tích, tổng hợp, đánh giá để đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề bất cập thuộc chuyên ngành.

2.3. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch; tổ chức, quản lý, thực hiện nghiên cứu khoa học và phát triển chuyên ngành.

2.4. Tổ chức và làm việc độc lập hoặc theo nhóm để triển khai áp dụng những giải pháp mới, công nghệ mới trong chuyên ngành dược đào tạo.

2.5. Đưa ra được những kết luận mang tính thực tiễn về các vấn đề bất cập của chuyên ngành, bảo vệ và chịu trách nhiệm về kết luận đó.

2.6. Có kỹ năng tiếng Anh để hiểu được các báo cáo, trao đổi trong tình huống chuyên môn sâu và viết được báo cáo khoa học thuộc lĩnh vực dược lý và dược lâm sàng.

2.7. Thành thạo trong việc tối ưu hóa sử dụng thuốc trong điều trị, chăm sóc dược cho người bệnh hoặc thiết kế và triển khai nghiên cứu tiền lâm sàng và lâm sàng.

3. Yêu cầu năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có khả năng đưa ra các ý tưởng và đáp ứng linh hoạt, kịp thời với sự thay đổi của môi trường.

3.2. Có khả năng đánh giá các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực dược và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.3. Có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề thực tế.

3.4. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và dẫn dắt người khác.

3.5. Có khả năng tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động nghề nghiệp và có trách nhiệm với tập thể.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Tham gia hướng dẫn thực hành trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu chuyên môn được.

4.2. Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng được sĩ chuyên khoa cấp II trong các cơ quan quản lý, cơ sở điều trị, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.3. Đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý, chuyên gia trong ngành nghiên cứu.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn; tự đào tạo và đào tạo.

5.2. Có khả năng tham gia các khóa đào tạo chuyên đề sau đại học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

6. Tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.4. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.5. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.6. Công văn số 769/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.7. Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DU THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

Ngành đào tạo Tổ chức quản lý dược, trình độ Dược sĩ chuyên khoa cấp II

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)*

Tên ngành đào tạo: Tổ chức quản lý dược

Trình độ đào tạo: Dược sĩ chuyên khoa cấp II

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.2. Vận dụng được kiến thức về khoa học y dược học nâng cao và phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học trong ngành tổ chức quản lý dược.

1.3. Vận dụng, phân tích được kiến thức lý thuyết và thực tế chuyên sâu để đưa ra giải pháp, đề án thực hiện và cải tiến trong lĩnh vực công tác tổ chức, quản lý ngành dược; các phương pháp lượng giá kinh tế dược.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Có khả năng tham gia chỉ đạo tuyển, đào tạo tuyển, đào tạo và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ chuyên môn.

2.2. Phát hiện, phân tích, tổng hợp, đánh giá để đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề bất cập thuộc chuyên ngành.

2.3. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch; tổ chức, quản lý, thực hiện nghiên cứu khoa học và phát triển chuyên ngành.

2.4. Tổ chức và làm việc độc lập hoặc theo nhóm để triển khai áp dụng những giải pháp mới, công nghệ mới trong chuyên ngành dược đào tạo.

2.5. Đưa ra được những kết luận mang tính thực tiễn về các vấn đề bất cập của chuyên ngành, bảo vệ và chịu trách nhiệm về kết luận đó.

2.6. Có kỹ năng tiếng Anh để hiểu được các báo cáo, trao đổi trong tình huống chuyên môn sâu và viết được báo cáo khoa học thuộc lĩnh vực ngành dược lý và dược lâm sàng.

2.7. Thành thạo trong việc giải quyết vấn đề phát sinh và cải tiến về công tác tổ chức, quản lý ngành dược; triển khai các phương pháp lượng giá kinh tế dược.

3. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có khả năng đưa ra các ý tưởng và đáp ứng linh hoạt, kịp thời với sự thay đổi của môi trường.

3.2. Có khả năng đánh giá các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực dược và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.3. Có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề thực tế.

3.4. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và dẫn dắt người khác.

3.5. Có khả năng tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động nghề nghiệp và có trách nhiệm với tập thể.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Tham gia hướng dẫn thực hành trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu chuyên môn được.

4.2. Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng được sĩ chuyên khoa cấp II trong các cơ quan quản lý, cơ sở điều trị, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.3. Đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý, chuyên gia trong ngành nghiên cứu.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn; tự đào tạo và đào tạo.

5.2. Có khả năng tham gia các khóa đào tạo chuyên đề sau đại học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

6. Tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.4. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.5. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.6. Công văn số 769/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.7. Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DỰ THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)

Tên ngành đào tạo: Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.2. Cập nhật, làm chủ được các giá trị cốt lõi trong học thuật của ngành công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc.

1.3. Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để phát triển lý thuyết, công nghệ mới của ngành công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc.

1.4. Vận dụng được hệ thống lý thuyết tiên tiến và kiến thức thực tế chuyên sâu để phát hiện, phát triển tri thức mới, công nghệ mới trong lĩnh vực nghiên cứu - phát triển, sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Sử dụng thành thạo các phương pháp thực nghiệm khoa học trong nghiên cứu và phát triển nguyên liệu làm thuốc, thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

2.2. Có kỹ năng tổng hợp và bổ sung tri thức chuyên môn thuộc ngành công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc.

2.3. Suy luận, đánh giá được các vấn đề khoa học thuộc ngành công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo.

2.4. Phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác nghiên cứu và quản lý, điều hành, tư vấn các hoạt động chuyên môn.

2.5. Trao đổi học thuật trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực dược.

2.6. Tham gia giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học thuộc ngành công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc.

2.7. Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp, viết được bài báo, tham gia báo cáo khoa học, trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc và một số lĩnh vực liên quan.

2.8. Triển khai, cải tiến, phát hiện, phát triển được công nghệ mới, tri thức mới trong nghiên cứu và phát triển nguyên liệu làm thuốc, thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng

3. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có khả năng đưa ra các ý tưởng mới đáp ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường.

3.2. Có khả năng đánh giá các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực được và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.3. Có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế.

3.4. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và dẫn dắt người khác.

3.5. Có khả năng tổ chức, quản lý, điều hành, phát triển các hoạt động nghiên cứu và nhóm nghiên cứu.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu về lĩnh vực được

4.2. Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng tiến sĩ được học trong các cơ quan quản lý, cơ sở điều trị, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.3. Đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý, chuyên gia trong ngành nghiên cứu.

4.4. Thành lập và điều hành các trung tâm, viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm ngành

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng tự học tập, nâng cao năng lực chuyên môn, tự đào tạo và đào tạo

5.2. Tham dự các chương trình đào tạo sau tiến sĩ.

5.3. Tiếp tục nghiên cứu những hướng mới, chuyên sâu trong ngành đào tạo

6. Các tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.4. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.5. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.6. Công văn số 769/QLCL-KĐCLCTGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.7. Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.8. Quyết định số 635/QĐ-DHN ngày 25/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội ban hành Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ dược học.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Nam

DỰ THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)*

Tên ngành đào tạo: Hóa dược

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.2. Cập nhật, làm chủ được các giá trị cốt lõi trong học thuật của ngành hóa dược.

1.3. Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để phát triển lý thuyết, công nghệ mới của ngành hóa dược.

1.4. Vận dụng được hệ thống lý thuyết tiên tiến và kiến thức thực tế chuyên sâu để phát hiện, phát triển tri thức mới, phương pháp tổng hợp mới, hợp chất mới có hoạt tính sinh học trong nghiên cứu phát triển nguyên liệu làm thuốc.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Sử dụng thành thạo các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ, phục vụ nghiên cứu và phát triển chuyên ngành.

2.2. Có kỹ năng tổng hợp và bổ sung tri thức chuyên môn thuộc ngành hóa dược.

2.3. Suy luận, đánh giá được các vấn đề khoa học thuộc ngành hóa dược và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo.

2.4. Phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác nghiên cứu và quản lý, điều hành, tư vấn các hoạt động chuyên môn.

2.5. Trao đổi học thuật trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực dược.

2.6. Tham gia giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học thuộc ngành hóa dược.

2.7. Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp, viết được bài báo, tham gia báo cáo khoa học, trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực hóa dược và một số lĩnh vực liên quan.

2.8. Triển khai, cải tiến, phát hiện, phát triển được tri thức mới, phương pháp tổng hợp mới, hợp chất mới có hoạt tính sinh học trong nghiên cứu phát triển nguyên liệu làm thuốc

3. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có khả năng đưa ra các ý tưởng mới đáp ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường.

3.2. Có khả năng đánh giá các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực được và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.3. Có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế.

3.4. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và dẫn dắt người khác.

3.5. Có khả năng tổ chức, quản lý, điều hành, phát triển các hoạt động nghiên cứu và nhóm nghiên cứu.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu về lĩnh vực được.

4.2. Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng tiến sĩ được học trong các cơ quan quản lý, cơ sở điều trị, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.3. Đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý, chuyên gia trong ngành nghiên cứu.

4.4. Thành lập và điều hành các trung tâm, viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm ngành.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng tự học tập, nâng cao năng lực chuyên môn, tự đào tạo và đào tạo.

5.2. Tham dự các chương trình đào tạo sau tiến sĩ.

5.3. Tiếp tục nghiên cứu những hướng mới, chuyên sâu trong ngành đào tạo.

6. Các tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.4. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.5. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.6. Công văn số 769/QLCL-KĐCLCTGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.7. Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.8. Quyết định số 635/QĐ-DHN ngày 25/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội ban hành Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ dược học.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DỰ THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường đại học Dược Hà Nội)

Tên ngành đào tạo: Dược lý và dược lâm sàng.

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.2. Cập nhật, làm chủ được các giá trị cốt lõi trong học thuật của ngành dược lý và dược lâm sàng.

1.3. Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để phát triển lý thuyết, công nghệ mới của ngành dược lý và dược lâm sàng.

1.4. Vận dụng được hệ thống lý thuyết tiên tiến và kiến thức thực tế chuyên sâu để phát hiện, phát triển tri thức mới, công nghệ mới trong nghiên cứu phát triển thuốc tiền lâm sàng, lâm sàng, tối ưu hóa sử dụng thuốc trong điều trị và chăm sóc dược cho người bệnh.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Sử dụng thành thạo các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ, phục vụ nghiên cứu và phát triển chuyên ngành.

2.2. Có kỹ năng tổng hợp và bổ sung tri thức chuyên môn thuộc ngành dược lý và dược lâm sàng.

2.3. Suy luận, đánh giá được các vấn đề khoa học thuộc ngành dược lý và dược lâm sàng, đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo.

2.4. Phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác nghiên cứu và quản lý, điều hành, tư vấn các hoạt động chuyên môn.

2.5. Trao đổi học thuật trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực dược.

2.6. Tham gia giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học thuộc ngành dược lý và dược lâm sàng.

2.7. Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp, viết được bài báo, tham gia báo cáo khoa học, trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực dược lý, dược lâm sàng và một số lĩnh vực liên quan.

2.8. Triển khai, cải tiến, phát hiện, phát triển được công nghệ mới, tri thức mới trong nghiên cứu tiền lâm sàng và lâm sàng, tối ưu hóa sử dụng thuốc trong điều trị, chăm sóc dược cho người bệnh.

3. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có khả năng đưa ra các ý tưởng mới đáp ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường.

3.2. Có khả năng đánh giá các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực dược và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.3. Có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế.

3.4. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và dẫn dắt người khác.

3.5. Có khả năng tổ chức, quản lý, điều hành, phát triển các hoạt động nghiên cứu và nhóm nghiên cứu.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu về lĩnh vực dược.

4.2. Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng tiến sĩ dược học trong các cơ quan quản lý, cơ sở điều trị, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.3. Đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý, chuyên gia trong ngành nghiên cứu.

4.4. Thành lập và điều hành các trung tâm, viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm ngành.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng tự học tập, nâng cao năng lực chuyên môn, tự đào tạo và đào tạo

5.2. Tham dự các chương trình đào tạo sau tiến sĩ

5.3. Tiếp tục nghiên cứu những hướng mới, chuyên sâu trong ngành đào tạo

6. Các tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.4. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.5. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.6. Công văn số 769/QLCL-KĐCLCTGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.7. Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.8. Quyết định số 635/QĐ-DHN ngày 25/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội ban hành Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ dược học.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DỰ THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường đại học Dược Hà Nội)

Tên ngành đào tạo: Tổ chức quản lý dược

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.2. Cập nhật, làm chủ được các giá trị cốt lõi trong học thuật của ngành tổ chức quản lý dược.

1.3. Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để phát triển lý thuyết, công nghệ mới của ngành tổ chức quản lý dược.

1.4. Vận dụng được hệ thống lý thuyết tiên tiến và kiến thức thực tế chuyên sâu để phát triển, phát hiện, phát triển tri thức mới, công nghệ mới về chính sách, cơ chế hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về dược, quản lý hệ thống phân phối thuốc, quản lý sử dụng thuốc, đánh giá công nghệ y tế; các phương pháp đo lường hiệu quả các chính sách về dược; phát triển và quản lý dược cộng đồng.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Sử dụng thành thạo các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ, phục vụ nghiên cứu và phát triển chuyên ngành.

2.2. Có kỹ năng tổng hợp và bổ sung tri thức chuyên môn thuộc ngành tổ chức quản lý dược.

2.3. Suy luận, đánh giá được các vấn đề khoa học thuộc ngành tổ chức quản lý dược và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo.

2.4. Phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác nghiên cứu và quản lý, điều hành, tư vấn các hoạt động chuyên môn.

2.5. Trao đổi học thuật trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực dược.

2.6. Tham gia giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học thuộc ngành tổ chức quản lý dược.

2.7. Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp, viết được bài báo, tham gia báo cáo khoa học, trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực tổ chức quản lý dược và một số lĩnh vực liên quan.

2.8. Triển khai, cải tiến, phát hiện, phát triển được tri thức mới, công nghệ mới về chính sách, cơ chế hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về dược, quản lý hệ thống

phân phối thuốc, giám sát sử dụng thuốc, đánh giá công nghệ y tế; các phương pháp đo lường hiệu quả các chính sách về dược; phát triển và quản lý Dược cộng đồng.

3. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có khả năng đưa ra các ý tưởng mới đáp ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường.

3.2. Có khả năng đánh giá các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực dược và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.3. Có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế.

3.4. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và dẫn dắt người khác.

3.5. Có khả năng tổ chức, quản lý, điều hành, phát triển các hoạt động nghiên cứu và nhóm nghiên cứu.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu về lĩnh vực dược

4.2. Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng tiến sĩ dược học trong các cơ quan quản lý, cơ sở điều trị, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.3. Đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý, chuyên gia trong ngành nghiên cứu.

4.4. Thành lập và điều hành các trung tâm, viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm ngành

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng tự học tập, nâng cao năng lực chuyên môn, tự đào tạo và đào tạo

5.2. Tham dự các chương trình đào tạo sau tiến sĩ

5.3. Tiếp tục nghiên cứu những hướng mới, chuyên sâu trong ngành đào tạo

6. Các tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.4. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.5. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.6. Công văn số 769/QLCL-KĐCLCTGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.7. Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.8. Quyết định số 635/QĐ-DHN ngày 25/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội ban hành Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ dược học.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DỰ THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường đại học Dược Hà Nội)

Tên ngành đào tạo: Kiểm nghiệm thuốc và độc chất

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.2. Cập nhật, làm chủ được các giá trị cốt lõi trong học thuật của ngành kiểm nghiệm thuốc và độc chất.

1.3. Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để phát triển lý thuyết, công nghệ mới của ngành kiểm nghiệm thuốc và độc chất.

1.4. Vận dụng được hệ thống lý thuyết tiên tiến và kiến thức thực tế chuyên sâu để phát hiện, phát triển tri thức mới, công nghệ mới trong tiêu chuẩn hóa và đảm bảo chất lượng thuốc; phân tích mỹ phẩm, thực phẩm, độc chất và môi trường.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Sử dụng thành thạo các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ, phục vụ nghiên cứu và phát triển chuyên ngành.

2.2. Có kỹ năng tổng hợp và bổ sung tri thức chuyên môn thuộc ngành kiểm nghiệm thuốc và độc chất.

2.3. Suy luận, đánh giá được các vấn đề khoa học thuộc ngành nghiệm thuốc và độc chất và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo.

2.4. Phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác nghiên cứu và quản lý, điều hành, tư vấn các hoạt động chuyên môn.

2.5. Trao đổi học thuật trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực dược.

2.6. Tham gia giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học thuộc ngành kiểm nghiệm thuốc và độc chất.

2.7. Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp, viết được bài báo, tham gia báo cáo khoa học, trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực kiểm nghiệm thuốc và độc chất và một số lĩnh vực liên quan.

2.8. Triển khai, cải tiến, phát hiện, phát triển được tri thức mới, công nghệ mới trong tiêu chuẩn hóa thuốc, đảm bảo chất lượng thuốc, làm chủ được các phương pháp mới trong phân tích thuốc và các đối tượng khác.

3. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có khả năng đưa ra các ý tưởng mới đáp ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường.

3.2. Có khả năng đánh giá các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực dược và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.3. Có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế.

3.4. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và dẫn dắt người khác.

3.5. Có khả năng tổ chức, quản lý, điều hành, phát triển các hoạt động nghiên cứu và nhóm nghiên cứu.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu về lĩnh vực dược

4.2. Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng tiến sĩ dược học trong các cơ quan quản lý, cơ sở điều trị, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.3. Đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý, chuyên gia trong ngành nghiên cứu.

4.4. Thành lập và điều hành các trung tâm, viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm ngành

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng tự học tập, nâng cao năng lực chuyên môn, tự đào tạo và đào tạo

5.2. Tham dự các chương trình đào tạo sau tiến sĩ

5.3. Tiếp tục nghiên cứu những hướng mới, chuyên sâu trong ngành đào tạo

6. Các tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.4. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.5. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.6. Công văn số 769/QLCL-KĐCLCTGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.7. Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.8. Quyết định số 635/QĐ-DHN ngày 25/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội ban hành Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ dược học.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DỰ THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường đại học Dược Hà Nội)

Tên ngành đào tạo: Dược liệu - dược học cổ truyền

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.2. Cập nhật, làm chủ được các giá trị cốt lõi trong học thuật của ngành dược liệu - dược học cổ truyền.

1.3. Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để phát triển lý thuyết, công nghệ mới của ngành dược liệu - dược học cổ truyền.

1.4. Vận dụng được hệ thống lý thuyết tiên tiến và kiến thức thực tế chuyên sâu để phát hiện, phát triển tri thức mới, công nghệ mới trong nghiên cứu phát triển thuốc và sản phẩm có nguồn gốc dược liệu: điều tra, khảo sát, bảo tồn, khai thác, nuôi trồng, chế biến, chiết xuất, phân lập, đánh giá tác dụng, tiêu chuẩn hóa, kiểm nghiệm, thiết kế, sản xuất và tư vấn sử dụng.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Sử dụng thành thạo các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ, phục vụ nghiên cứu và phát triển chuyên ngành.

2.2. Có kỹ năng tổng hợp và bổ sung tri thức chuyên môn thuộc ngành dược liệu - dược học cổ truyền.

2.3. Suy luận, đánh giá được các vấn đề khoa học thuộc ngành dược liệu - dược học cổ truyền và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo.

2.4. Phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác nghiên cứu và quản lý, điều hành, tư vấn các hoạt động chuyên môn.

2.5. Trao đổi học thuật trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực dược.

2.6. Tham gia giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học thuộc ngành dược liệu - dược học cổ truyền.

2.7. Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp, viết được bài báo, tham gia báo cáo khoa học, trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực ngành dược liệu - dược học cổ truyền và một số lĩnh vực liên quan.

2.8. Triển khai, cải tiến, phát hiện, phát triển được tri thức mới, công nghệ mới về điều tra, khảo sát, bảo tồn, khai thác, nuôi trồng, chế biến, tiêu chuẩn hóa, kiểm nghiệm, thiết kế, sản xuất, tư vấn sử dụng thuốc, dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền và thực phẩm chức năng.

3. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có khả năng đưa ra các ý tưởng mới đáp ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường.

3.2. Có khả năng đánh giá các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực được và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.3. Có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế.

3.4. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và dẫn dắt người khác.

3.5. Có khả năng tổ chức, quản lý, điều hành, phát triển các hoạt động nghiên cứu và nhóm nghiên cứu.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu về lĩnh vực được

4.2. Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng tiến sĩ được học trong các cơ quan quản lý, cơ sở điều trị, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng được phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.3. Đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý, chuyên gia trong ngành nghiên cứu.

4.4. Thành lập và điều hành các trung tâm, viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm ngành

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng tự học tập, nâng cao năng lực chuyên môn, tự đào tạo và đào tạo

5.2. Tham dự các chương trình đào tạo sau tiến sĩ

5.3. Tiếp tục nghiên cứu những hướng mới, chuyên sâu trong ngành đào tạo

6. Các tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.4. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.5. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.6. Công văn số 769/QLCL-KĐCLCTGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.7. Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.8. Quyết định số 635/QĐ-DHN ngày 25/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội ban hành Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ dược học.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DỰ THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường đại học Dược Hà Nội)

Tên ngành đào tạo: Hóa sinh dược

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.2. Cập nhật, làm chủ được các giá trị cốt lõi trong học thuật của ngành hóa sinh dược.

1.3. Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để phát triển lý thuyết, công nghệ mới của ngành hóa sinh dược.

1.4. Vận dụng được hệ thống lý thuyết tiên tiến và kiến thức thực tế chuyên sâu để phát hiện, phát triển tri thức mới, công nghệ mới trong nghiên cứu phát triển thuốc và sản phẩm có nguồn gốc dược liệu: điều tra, khảo sát, bảo tồn, khai thác, nuôi trồng, chế biến, chiết xuất, phân lập, đánh giá tác dụng, tiêu chuẩn hóa, kiểm nghiệm, thiết kế, sản xuất và tư vấn sử dụng.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Sử dụng thành thạo các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ, phục vụ nghiên cứu và phát triển chuyên ngành.

2.2. Có kỹ năng tổng hợp và bổ sung tri thức chuyên môn thuộc ngành hóa sinh dược.

2.3. Suy luận, đánh giá được các vấn đề khoa học thuộc ngành hóa sinh dược và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo.

2.4. Phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác nghiên cứu và quản lý, điều hành, tư vấn các hoạt động chuyên môn.

2.5. Trao đổi học thuật trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực dược.

2.6. Tham gia giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học thuộc ngành hóa sinh dược.

2.7. Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp, viết được bài báo, tham gia báo cáo khoa học, trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực hóa sinh dược và một số lĩnh vực liên quan.

2.8. Triển khai, cải tiến, phát hiện, phát triển được tri thức mới, công nghệ mới về hóa sinh, sinh học phân tử, công nghệ sinh học và ứng dụng.

3. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có khả năng đưa ra các ý tưởng mới đáp ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường.

3.2. Có khả năng đánh giá các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực được và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.3. Có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế.

3.4. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và dẫn dắt người khác.

3.5. Có khả năng tổ chức, quản lý, điều hành, phát triển các hoạt động nghiên cứu và nhóm nghiên cứu.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu về lĩnh vực được

4.2. Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng tiến sĩ được học trong các cơ quan quản lý, cơ sở điều trị, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.3. Đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý, chuyên gia trong ngành nghiên cứu.

4.4. Thành lập và điều hành các trung tâm, viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm ngành

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng tự học tập, nâng cao năng lực chuyên môn, tự đào tạo và đào tạo

5.2. Tham dự các chương trình đào tạo sau tiến sĩ

5.3. Tiếp tục nghiên cứu những hướng mới, chuyên sâu trong ngành đào tạo

6. Các tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.4. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.5. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.6. Công văn số 769/QLCL-KĐCLCTGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.7. Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.8. Quyết định số 635/QĐ-DHN ngày 25/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội ban hành Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ dược học.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DỰ THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-DHN, ngày tháng ... năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)*

Tên ngành đào tạo: Dược lý và dược lâm sàng

Trình độ đào tạo: Dược sĩ chuyên khoa cấp I

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Vận dụng kiến thức khoa học xã hội, triết học, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc thực hiện chiến lược phát triển khoa học công nghệ, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân

1.2. Vận dụng được kiến thức về khoa học y dược học cơ sở và phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học trong thực hành nghề nghiệp.

1.3. Vận dụng kiến thức về sinh dược học bào chế, phát triển thuốc, đảm bảo chất lượng, cung ứng, tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe để áp dụng trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp.

1.4. Vận dụng được kiến thức về tin học trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.

1.5. Làm chủ kiến thức chuyên môn về dược lý, dược lý phân tử; sử dụng thuốc hợp lý trong điều trị, chăm sóc dược cho người bệnh.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Xây dựng, triển khai, kiểm soát, thẩm định kế hoạch về công tác dược thuộc ngành dược lý và dược lâm sàng.

2.2. Phối hợp tổ chức, xây dựng, triển khai thực hiện được các văn bản pháp quy về dược và kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

2.3. Xác định được các nguyên nhân/yếu tố ảnh hưởng của các vấn đề bất cập trong thực hành nghề nghiệp.

2.4. Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm để thực hiện những giải pháp mới, công nghệ mới trong ngành dược đào tạo.

2.5. Đưa ra những kết luận mang tính thực tiễn về các vấn đề của ngành, bảo vệ và chịu trách nhiệm về kết luận đó.

2.6. Có khả năng sử dụng Tiếng Anh trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.

2.7. Thực hiện đánh giá tác dụng dược lý và độc tính của thuốc; phân tích và tư vấn việc sử dụng thuốc hợp lý trong thực hành lâm sàng; tham gia xây dựng và triển khai các quy trình chuyên môn trong lĩnh vực lâm sàng, thông tin thuốc, cảnh giác dược.

3. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1. Phát hiện, giải quyết các vấn đề thuộc ngành được đào tạo và đề xuất giải pháp có giá trị.

3.2. Đưa ra các ý tưởng và đáp ứng kịp thời với sự thay đổi của môi trường, hoàn thành các công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo.

3.3. Phản biện các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực được, đưa ra kết luận phù hợp và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.4. Tổ chức, quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn thường xuyên, liên tục

3.5. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực hướng dẫn, dẫn dắt chuyên môn.

3.6. Có khả năng tổ chức và làm việc độc lập, theo nhóm để thử nghiệm, phát triển và cải tiến giải pháp, công nghệ trong ngành được đào tạo.

3.7. Có khả năng thuyết trình, đàm phán và bảo vệ kết quả liên quan đến hoạt động chuyên môn.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Tham gia hướng dẫn thực hành trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu chuyên môn được.

4.2. Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng được sĩ chuyên khoa cấp I trong các cơ quan quản lý, cơ sở điều trị, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

4.3. Đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý, chuyên viên trong ngành nghiên cứu.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng tự học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn; tự đào tạo và đào tạo.

5.2. Có khả năng theo học tiếp các chương trình đào tạo để được cấp văn bằng CKII hoặc tiến sĩ.

5.3. Có khả năng tham gia các khóa đào tạo liên tục về chuyên đề chuyên sâu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

6. Các tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.4. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.5. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.6. Công văn số 769/QLCL-KĐCLCTGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.7. Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DỰ THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-DHN, ngày tháng ... năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)*

Tên ngành đào tạo: Tổ chức quản lý dược

Trình độ đào tạo: Dược sĩ chuyên khoa cấp I

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Vận dụng kiến thức khoa học xã hội, triết học, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc thực hiện chiến lược phát triển khoa học công nghệ, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.2. Vận dụng được kiến thức về khoa học y dược học cơ sở và phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học trong thực hành nghề nghiệp.

1.3. Vận dụng kiến thức về sinh dược học bào chế, phát triển thuốc, đảm bảo chất lượng, cung ứng, tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe để áp dụng trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp.

1.4. Vận dụng được kiến thức về tin học trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.

1.5. Làm chủ kiến thức chuyên môn trong quản lý nhà nước về dược; quản trị các tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực dược, quản lý công nghệ y tế.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Xây dựng, triển khai, kiểm soát, thẩm định kế hoạch về công tác dược thuộc ngành tổ chức quản lý dược.

2.2. Phối hợp tổ chức, xây dựng, triển khai thực hiện được các văn bản pháp quy về dược và kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

2.3. Xác định được các nguyên nhân/yếu tố ảnh hưởng của các vấn đề bất cập trong thực hành nghề nghiệp.

2.4. Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm để thực hiện những giải pháp mới, công nghệ mới trong ngành dược đào tạo.

2.5. Đưa ra những kết luận mang tính thực tiễn về các vấn đề của ngành, bảo vệ và chịu trách nhiệm về kết luận đó.

2.6. Có khả năng sử dụng Tiếng Anh trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.

2.7. Thực hiện được các hoạt động về tổ chức, quản lý dược trong các cơ sở y tế, cơ sở kinh doanh dược, cơ quan quản lý.

3. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1. Phát hiện, giải quyết các vấn đề thuộc ngành được đào tạo và đề xuất giải pháp có giá trị.

3.2. Đưa ra các ý tưởng và đáp ứng kịp thời với sự thay đổi của môi trường, hoàn thành các công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo.

3.3. Phân biện các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực được, đưa ra kết luận phù hợp và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.4. Tổ chức, quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn thường xuyên, liên tục

3.5. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực hướng dẫn, dẫn dắt chuyên môn.

3.6. Có khả năng tổ chức và làm việc độc lập, theo nhóm để thử nghiệm, phát triển và cải tiến giải pháp, công nghệ trong ngành được đào tạo.

3.7. Có khả năng thuyết trình, đàm phán và bảo vệ kết quả liên quan đến hoạt động chuyên môn.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Tham gia hướng dẫn thực hành trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu chuyên môn được.

4.2. Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng được sĩ chuyên khoa cấp I trong các cơ quan quản lý, cơ sở điều trị, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

4.3. Đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý, chuyên viên trong ngành nghiên cứu.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng tự học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn; tự đào tạo và đào tạo.

5.2. Có khả năng theo học tiếp các chương trình đào tạo để được cấp văn bằng CKII hoặc tiến sĩ.

5.3. Có khả năng tham gia các khóa đào tạo liên tục về chuyên đề chuyên sâu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

6. Các tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.4. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.5. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.6. Công văn số 769/QLCL-KĐCLCTGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.7. Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DỰ THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)

Tên ngành đào tạo: Dược lý và dược lâm sàng

Trình độ đào tạo: Dược sĩ chuyên khoa cấp II

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.2. Vận dụng được kiến thức về khoa học y dược học nâng cao và phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong ngành dược lý và dược lâm sàng.

1.3. Vận dụng, phân tích được kiến thức lý thuyết và thực tế chuyên sâu trong điều trị, chăm sóc dược cho người bệnh, thiết kế và triển khai nghiên cứu tiền lâm sàng và lâm sàng.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Có khả năng tham gia chỉ đạo tuyển, đào tạo tuyển, đào tạo và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ chuyên môn.

2.2. Phát hiện, phân tích, tổng hợp, đánh giá để đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề bất cập thuộc chuyên ngành.

2.3. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch; tổ chức, quản lý, thực hiện nghiên cứu khoa học và phát triển chuyên ngành.

2.4. Tổ chức và làm việc độc lập hoặc theo nhóm để triển khai áp dụng những giải pháp mới, công nghệ mới trong chuyên ngành dược đào tạo.

2.5. Đưa ra được những kết luận mang tính thực tiễn về các vấn đề bất cập của chuyên ngành, bảo vệ và chịu trách nhiệm về kết luận đó.

2.6. Có kỹ năng tiếng Anh để hiểu được các báo cáo, trao đổi trong tình huống chuyên môn sâu và viết được báo cáo khoa học thuộc lĩnh vực dược lý và dược lâm sàng.

2.7. Thành thạo trong việc tối ưu hóa sử dụng thuốc trong điều trị, chăm sóc dược cho người bệnh hoặc thiết kế và triển khai nghiên cứu tiền lâm sàng và lâm sàng.

3. Yêu cầu năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có khả năng đưa ra các ý tưởng và đáp ứng linh hoạt, kịp thời với sự thay đổi của môi trường.

3.2. Có khả năng đánh giá các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực dược và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.3. Có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề thực tế.

3.4. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và dẫn dắt người khác.

3.5. Có khả năng tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động nghề nghiệp và có trách nhiệm với tập thể.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Tham gia hướng dẫn thực hành trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu chuyên môn dược.

4.2. Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng dược sĩ chuyên khoa cấp II trong các cơ quan quản lý, cơ sở điều trị, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.3. Đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý, chuyên gia trong ngành nghiên cứu.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn; tự đào tạo và đào tạo.

5.2. Có khả năng tham gia các khóa đào tạo chuyên đề sau đại học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

6. Tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.4. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.5. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.6. Công văn số 769/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.7. Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DỰ THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

Ngành đào tạo Tổ chức quản lý dược, trình độ Dược sĩ chuyên khoa cấp II
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)

Tên ngành đào tạo: Tổ chức quản lý dược

Trình độ đào tạo: Dược sĩ chuyên khoa cấp II

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.2. Vận dụng được kiến thức về khoa học y dược học nâng cao và phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học trong ngành tổ chức quản lý dược.

1.3. Vận dụng, phân tích được kiến thức lý thuyết và thực tế chuyên sâu để đưa ra giải pháp, đề án thực hiện và cải tiến trong lĩnh vực công tác tổ chức, quản lý ngành dược; các phương pháp lượng giá kinh tế dược.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Có khả năng tham gia chỉ đạo tuyển, đào tạo tuyển, đào tạo và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ chuyên môn.

2.2. Phát hiện, phân tích, tổng hợp, đánh giá để đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề bất cập thuộc chuyên ngành.

2.3. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch; tổ chức, quản lý, thực hiện nghiên cứu khoa học và phát triển chuyên ngành.

2.4. Tổ chức và làm việc độc lập hoặc theo nhóm để triển khai áp dụng những giải pháp mới, công nghệ mới trong chuyên ngành dược đào tạo.

2.5. Đưa ra được những kết luận mang tính thực tiễn về các vấn đề bất cập của chuyên ngành, bảo vệ và chịu trách nhiệm về kết luận đó.

2.6. Có kỹ năng tiếng Anh để hiểu được các báo cáo, trao đổi trong tình huống chuyên môn sâu và viết được báo cáo khoa học thuộc lĩnh vực ngành dược lý và dược lâm sàng.

2.7. Thành thạo trong việc giải quyết vấn đề phát sinh và cải tiến về công tác tổ chức, quản lý ngành dược; triển khai các phương pháp lượng giá kinh tế dược.

3. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có khả năng đưa ra các ý tưởng và đáp ứng linh hoạt, kịp thời với sự thay đổi của môi trường.

3.2. Có khả năng đánh giá các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực dược và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3.3. Có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề thực tế.

3.4. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và dẫn dắt người khác.

3.5. Có khả năng tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động nghề nghiệp và có trách nhiệm với tập thể.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Tham gia hướng dẫn thực hành trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu chuyên môn được.

4.2. Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng được sĩ chuyên khoa cấp II trong các cơ quan quản lý, cơ sở điều trị, sản xuất, kinh doanh, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

4.3. Đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý, chuyên gia trong ngành nghiên cứu.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

5.1. Có khả năng học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn; tự đào tạo và đào tạo.

5.2. Có khả năng tham gia các khóa đào tạo chuyên đề sau đại học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

6. Tài liệu tham khảo

6.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6.2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

6.3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.4. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

6.5. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6.6. Công văn số 769/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6.7. Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam